

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN C  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/DS-ST.

Ngày: 08/12/2021.

V/v tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Bảo Quốc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2021/TLST- DS, ngày 05 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2021/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2021/QĐST-DS ngày 17/11/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Quỹ tín dụng nhân dân C

Địa chỉ: 69 Bùi Quang Trinh, P. Phú Thứ, Q. C, TP. Cần Thơ.

**Người đại diện theo pháp luật:** Bà **Mai Thị Ngọc Q** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Hồng Tg** (văn bản ủy quyền số 13/UQ – HĐQT ngày 17/11/2021). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn H** và bà **Nguyễn Thị Mỹ L.**

Cùng địa chỉ: Số 191A, khu vực T, phường TT, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2021 nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Ngày 10/7/2018, bị đơn – ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ L có ký hợp đồng tín dụng số 230/2018/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng nhân dân

C để vay số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 10/7/2018 đến 10/7/2020), mục đích vay vốn là để mua cây giống, lãi suất thỏa thuận là 1,8%/tháng, lãi suất quá hạn và lãi phạt chậm trả là 0,9%/tháng/số nợ gốc/lãi trễ hạn. Quá trình vay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 10 kỳ với tổng số tiền gốc và lãi là 11.940.000đồng (trong đó: nợ gốc 8.340.000đồng và nợ lãi là 3.600.000đồng). Do bị đơn cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/3/2021 là 18.929.177đồng (trong đó: nợ gốc là 11.660.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 25/3/2021 là 7.269.177đồng). Đồng thời, lãi phát sinh sẽ được tính tiếp theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

#### ***Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đồng thời có gửi văn bản yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/12/2021 là 20.183.034đồng (trong đó: nợ gốc 11.660.000 đồng, lãi trong hạn 5.040.000đồng và lãi phạt quá hạn tính đến ngày 08/12/2021 là 3.483.034đồng).

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các bên đương sự để xem xét quan hệ pháp luật là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn

cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn cũng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] *Xét thấy*: Ngày 10/7/2018 bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số 230/2018/HĐTD/QTDNDNCT để vay số tiền là 20.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 10/7/2018 đến 10/7/2020), mục đích vay vốn là để mua cây giống, lãi suất thỏa thuận 1,8%/ tháng, lãi suất quá hạn và lãi phạt chậm trả là 0,9%/tháng/số nợ gốc/lãi trễ hạn. Quá trình vay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 10 kỳ với tổng số tiền là 11.940.000đồng (trong đó: nợ gốc 8.340.000đồng và nợ lãi là 3.600.000đồng), từ đó đến nay thì không còn thanh toán khoản tiền nào nữa. Vì đã quá thời hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà bị đơn vẫn chưa trả hết nợ gốc và nợ lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/12/2021 là 20.183.034đồng (trong đó: nợ gốc 11.660.000đồng, lãi trong hạn 5.040.000 đồng, lãi phạt quá hạn tính đến ngày 08/12/2021 là 3.483.034đồng) và lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 09/12/2021 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt là cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ của mình nên căn cứ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết và các chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp. Do bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án chứng cứ nào để được Hội đồng xét xử xem xét nên căn cứ vào chứng cứ của phía nguyên đơn cung cấp, xét thấy có đủ cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/12/2021 là 20.183.034đồng (trong đó: Nợ gốc là 11.660.000 đồng, lãi trong hạn 5.040.000đồng, lãi quá hạn là 3.483.034đồng) và lãi phát sinh sẽ tính tiếp từ ngày 09/12/2021 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn. Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận C nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 5% ( $20.183.034 \times 5\% = 1.009.151$ đồng). Bị đơn phải nộp 1.009.151đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 509.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006819 ngày 30/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

### **Căn cứ vào:**

- Điều 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về án phí, lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:** *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

1. *Về nợ:* Buộc bị đơn - ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – Quỹ tín dụng nhân dân C tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/12/2021 là 20.183.034 đồng trong đó:

- Nợ gốc: 11.660.000 đồng (tính đến ngày 08/12/2021).
- Lãi trong hạn: 5.040.000 đồng (tính đến ngày 08/12/2021).
- Lãi quá hạn: 3.483.034 đồng (tính đến ngày 08/12/2021).
- Lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 09/12/2021 theo hợp đồng tín dụng số 230/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 10/7/2018 đến khi bị đơn trả hết nợ.

2. *Về án phí:* Bị đơn phải nộp 1.009.151 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 509.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006819 ngày 30/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Thị Kim Xuân**